

1. Đánh giá kỹ thuật dựa trên các tiêu chí chính sau:		
TT	Tiêu chí tổng quát	Điểm tối đa
1	Giải pháp kỹ thuật	30
2	Biện pháp tổ chức thi công	20
3	Tiến độ thi công	15
4	Biện pháp bảo đảm chất lượng	20
5	Điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động	10
6	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì	2
7	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu (không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng) và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó.	3

- Chi tiết tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật

STT	Nội dung đánh giá	Mức điểm quy định trong E - HSMT		
		Tối đa	Tối thiểu	Chi tiết
1	Giải pháp kỹ thuật	30	21	
1.1	Mức độ đáp ứng yêu cầu về vật tư, vật liệu chính	22		
1.1.1	Mức độ đáp ứng yêu cầu về vật liệu đá, cát các loại	6		
	- Nhà thầu phải đề xuất các loại cát, đá khi đưa vào công trình đảm bảo chính xác, rõ ràng theo đúng tiêu chuẩn TCVN 7570:2006; QCVN 16:2023/BXD và khối lượng dự kiến, tiến độ cung cấp phải đảm bảo cho gói thầu đáp ứng theo Chương V-Yêu cầu kỹ thuật. Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp.			6
	- Các loại cát, đá nhà thầu đề xuất đáp ứng theo đúng TCVN 7570:2006; QCVN 16:2023/BXD, có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp nhưng không đảm bảo một trong các yếu tố: khối lượng vật liệu dự kiến cung cấp, tiến độ cung cấp.			4,2
	- Nhà thầu không đề xuất các nội dung trên.			0
1.1.2	Mức độ đáp ứng yêu cầu về xi măng, thép các loại, ván khuôn, cửa nhôm hệ, gạch lát nền, lát sân; tôn lợp mái, thiết bị điện, sơn các loại ...	6		
	- Có đề xuất sử dụng các loại vật liệu theo tiêu chuẩn Việt Nam chính xác, rõ ràng, dự kiến chủng loại, khối lượng tiến độ đưa vào công trình đảm bảo theo các quy định tại Chương V - Yêu cầu kỹ thuật;			6
	- Có đề xuất sử dụng các loại vật liệu theo tiêu chuẩn Việt Nam theo quy định tại Chương V - Yêu cầu kỹ thuật, nhưng không nêu được cụ thể khối lượng, tiến độ cung cấp hoặc nêu được nhưng không đảm bảo yêu cầu gói thầu.			4,2
	- Không có đề xuất các loại vật liệu vật liệu nêu tại mục 1.1.2. mà nhà thầu dự kiến cho gói thầu.			0

1.1.3	<i>Mức độ đáp ứng yêu cầu về thang máy, lò đốt rác...</i>	10		
	- Yêu cầu thiết bị trên phải Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có thông số kỹ thuật tiêu chuẩn của nhà sản xuất, có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp.			10
	- Không đạt một trong các yêu cầu trên			0
1.2	<i>Tổ chức mặt bằng công trường: Mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu; bố trí rào chắn, biển báo; giải pháp cấp điện, cấp nước, liên lạc trong quá trình thi công.</i>	4		
	- Có giải pháp tổ chức mặt bằng công trường hợp lý, rõ ràng và đầy đủ, phù hợp với điều kiện thi công và hiện trạng công trường cho tất cả những yêu cầu ở mục 1.2 trên (bao gồm thuyết minh và bản vẽ thể hiện cụ thể, chi tiết phương án tổ chức mặt bằng công trường).			4
	- Có giải pháp tổ chức mặt bằng công trường hợp lý phù hợp với điều kiện thi công và hiện trạng công trường nhưng thiếu một giải pháp tổ chức cho các yêu cầu ở mục 1.2 trên hoặc không có bản vẽ kèm theo hoặc có bản vẽ nhưng bản vẽ thể hiện chưa cụ thể, chi tiết.			2,8
	- Không có giải pháp hoặc có giải pháp nhưng không hợp lý, không phù hợp với điều kiện thi công và hiện trạng công trường.			0
1.3	<i>Hệ thống tổ chức: Sơ đồ hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường (các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn, các tổ đội thi công).</i>	4		
	- Có hệ thống tổ chức khoa học, đầy đủ, phù hợp với điều kiện thi công và hiện trạng công trình xây dựng cho tất cả các yêu cầu ở mục 1.3 trên.			4
	- Có hệ thống tổ chức khoa học, phù hợp với điều kiện thi công và hiện trạng công trình xây dựng nhưng không nêu được đầy đủ các yêu cầu ở mục 1.3 trên hoặc nêu được đầy đủ các yêu cầu ở mục 1.3 nhưng thiếu logic với nhau.			2,8
	- Không có giải pháp tổ chức hoặc có giải pháp nhưng không khoa học, không phù hợp với điều kiện thi công và hiện trạng công trường.			0
2	Biện pháp tổ chức thi công	20	14	
2.1	<i>Bảo đảm giao thông: Phương án đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công trên toàn bộ công trường.</i>	2		
	- Có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên toàn bộ công trường phù hợp, khả thi; có bản vẽ minh họa chi tiết, đầy đủ.			2
	- Có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên toàn bộ công trường nhưng không đảm bảo một trong các yếu tố: còn một phần chưa phù hợp hoặc có bản vẽ nhưng còn sơ sài.			1,4
	- Không có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông hoặc có nhưng không phù hợp, không khả thi.			0

2.2	<i>Biện pháp thi công chủ yếu cho các công tác phá dỡ gạch lát nền, gạch ốp tường, phá dỡ lớp trát cũ, vệ sinh lớp sơn cũ nhà, tháo dỡ mái tôn, tháo dỡ cửa; tháo dỡ hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước; tháo dỡ trần nhựa....</i>	6		
	- Đề xuất giải pháp kỹ thuật hợp lý, đầy đủ, chi tiết, phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình cho hạng mục trên (bao gồm thuyết minh và bản vẽ).			6
	- Có đề xuất giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với tiến độ và hiện trạng công trình nhưng không được đầy đủ, chi tiết cho hạng mục trên hoặc không có bản vẽ kèm theo hoặc có bản vẽ nhưng không đầy đủ, chi tiết.			4,2
	- Không đưa ra được đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không cụ thể, không rõ ràng, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công.			0
2.3	<i>Biện pháp thi công chủ yếu cho các công tác: Công tác ván khuôn, đổ bê tông; công tác trát, lát gạch nền nhà, lát gạch sân; công tác ốp tường; ốp đá granit; công tác lợp mái tôn, chống thấm mái; công tác đóng trần; công tác lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, công tác sơn nhà; đóng trần, lắp đặt thiết bị vệ sinh; công tác lắp đặt cửa,</i>	6		
	- Đề xuất giải pháp kỹ thuật hợp lý, đầy đủ, chi tiết, phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình cho hạng mục trên (bao gồm thuyết minh và bản vẽ).			6
	- Có đề xuất giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với tiến độ và hiện trạng công trình nhưng không được đầy đủ, chi tiết cho hạng mục trên.			4,2
	- Không đưa ra được đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không cụ thể, không rõ ràng, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công.			0
2.4	<i>Biện pháp thi công chủ yếu cho các công tác thi công lắp đặt thang máy; lắp đặt hệ thống lò đốt rác thải y tế; chạy thử, hướng dẫn vận hành....</i>	6		
	- Đề xuất giải pháp kỹ thuật hợp lý, đầy đủ, chi tiết, phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình cho các hạng mục trên (bao gồm thuyết minh và bản vẽ).			6
	- Có đề xuất giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với tiến độ và hiện trạng công trình nhưng không được đầy đủ, chi tiết cho các hạng mục trên.			4,2
	- Không đưa ra được đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không cụ thể, không rõ ràng, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công.			0
3	Tiến độ thi công	15	10,5	
3.1	<i>Tiến độ thi công tổng thể</i>	5		
	- Đề xuất thời gian thi công ≤ 80 ngày, trong đó có tính đến điều kiện thời tiết mùa mưa và nghỉ lễ tết.			5

	- Đề xuất thời gian thi công ≤ 90 ngày, trong đó có tính đến điều kiện thời tiết mùa mưa và nghỉ lễ tết.			3,5
	- Không có đề xuất thời gian thi công hoặc có đề xuất nhưng vượt 90 ngày.			0
3.2	<i>Tính phù hợp giữa huy động thiết bị, nhân lực và tiến độ thi công</i>	5		
	- Đề xuất phương án huy động thiết bị, nhân lực phù hợp, khả thi và logic với nhau.			5
	- Đề xuất phương án huy động thiết bị, nhân lực nhưng còn một phần chưa phù hợp.			3,5
	- Không có đề xuất hoặc đề xuất nhưng không hợp lý, không phù hợp.			0
3.3	<i>Biểu đồ tiến độ thi công chi tiết</i>	5		
	- Có biểu đồ tiến độ thi công chi tiết hợp lý, khả thi, phù hợp với các đề xuất giải pháp kỹ thuật.			5
	- Có biểu đồ tiến độ thi công chi tiết nhưng còn một phần chưa hợp lý, chưa phù hợp với các đề xuất giải pháp kỹ thuật.			3,5
	- Không có biểu đồ tiến độ thi công chi tiết hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi.			0
4	Biện pháp bảo đảm chất lượng	20	14	
4.1	<i>Sơ đồ quản lý chất lượng</i>	5		
	- Có sơ đồ quản lý chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất biện pháp thi công.			5
	- Có sơ đồ quản lý chất lượng nhưng còn một phần chưa hợp lý, chưa phù hợp với đề xuất biện pháp thi công.			3,5
	- Không có sơ đồ quản lý chất lượng hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi.			0
4.2	<i>Biện pháp đảm bảo chất lượng vật liệu đầu vào, biện pháp quản lý chất lượng cho các công tác thi công: Tôn lợp mái, xi măng, cát, đá dăm, gạch lát nền, gạch lát sân, gạch ốp tường, đá granite; dây điện, thiết bị điện; ống cấp, thoát nước, thiết bị vệ sinh; trần nhà; sơn tường nhà; cửa, vách kính,.....).</i>	15		
	- Đề xuất biện pháp đảm bảo chất lượng vật liệu đầu vào, biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công khoa học, hợp lý.			15
	- Có đề xuất biện pháp đảm bảo chất lượng vật liệu đầu vào, biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công nhưng một phần chưa đầy đủ, khoa học, chưa hợp lý.			10,5
	- Không có đề xuất hoặc có nhưng không khoa học, không hợp lý.			0
5	Vệ sinh môi trường; phòng cháy, chữa cháy; an toàn lao động	10	7	
5.1	<i>Các biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường</i>	3		
	- Có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường hợp lý, phù hợp với đề xuất biện pháp tổ chức thi công.			3

	- Có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, nhưng còn chưa hợp lý, phù hợp với đề xuất biện pháp tổ chức thi công.			2,1
	- Không có biện pháp hoặc có nhưng không đảm bảo giảm thiểu, bảo vệ môi trường; không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công.			0
5.2	<i>Phòng cháy, chữa cháy</i>	2		
	- Có giải pháp, biện pháp phòng chống cháy, nổ.			2
	- Có giải pháp, biện pháp về PCCC nhưng chưa chặt chẽ về phòng chống cháy, nổ.			1,4
	- Không có giải pháp, biện pháp hoặc có nhưng không hiệu quả, không hợp lý để phòng chống cháy, nổ.			0
5.3	<i>An toàn lao động trong thi công: Công tác tháo dỡ mái tôn; vệ sinh tường nhà, tháo dỡ trần cũ, tháo dỡ nền nhà; công tác thi công lợp mái tôn, công tác sơn tường, cột, dầm, trần; công tác lát nền, ốp tường, công tác ốp đá granit; công tác lắp đặt hệ thống điện, lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; công tác lắp đặt thang máy, hệ thống lò đốt rác.....,</i>	5		
	- Có biện pháp đảm bảo an toàn lao động đầy đủ cho các từng công đoạn thi công theo nội dung mục 5.3 ở trên, có biện pháp đảm bảo an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị.			5
	- Có biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho các từng công đoạn thi công theo nội dung mục 5.3 trên, có biện pháp đảm bảo an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị nhưng chưa đầy đủ chi tiết.			3,5
	- Không có biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho các công đoạn thi công, không có biện pháp đảm bảo an ninh công trường, không có quản lý nhân sự, thiết bị.			0
6	Bảo hành, bảo trì	2	1,4	
	- Đề xuất thời gian bảo hành ≥ 12 tháng và bảo trì ≥ 12 tháng đối với các hạng mục xây lắp. Riêng đối với thiết bị thang máy và hệ thống thiết bị lò đốt rác > 24 tháng và không nhỏ hơn tiêu chuẩn của nhà sản xuất			2
	- Đề xuất thời gian bảo hành ≥ 12 tháng và bảo trì ≥ 12 tháng đối với các hạng mục xây lắp, riêng đối với thiết bị thang máy và hệ thống thiết bị lò đốt rác $= 24$ tháng và không nhỏ hơn tiêu chuẩn của nhà sản xuất			1,4
	- Không có đề xuất hoặc đề xuất thời gian bảo hành, bảo trì < 12 tháng đối với các hạng mục xây lắp, riêng đối với thiết bị thang máy và hệ thống thiết bị lò đốt rác < 24 tháng			0
7	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu (không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng) và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó.	3	2,1	
	- Nhà thầu phải cam kết đầy đủ nội dung sau:			3
	+ Có xác nhận không nợ đọng thuế (của cơ quan thuế) kể từ ngày phát hành hồ sơ mời thầu đến trước thời điểm đóng thầu;			

	+ Không có hợp đồng nào khi trúng thầu mà nhà thầu không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng;			
	- Nhà thầu phải có các cam kết sau:			2,1
	+ Có xác nhận không nợ đọng thuế (của cơ quan thuế) kể từ ngày phát hành hồ sơ mời thầu đến trước thời điểm đóng thầu. + Cam kết không đầy đủ một trong các nội dung: Có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng; không có hợp đồng xây lắp chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu (các hợp đồng xây lắp mà nhà thầu đã thực hiện trong vòng 03 năm trở lại đây).			
	- Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu, không có xác nhận nợ đọng thuế (của cơ quan thuế) .			0
	Tổng cộng (1+2+3+4+5+6+7)	100	70	

Ghi chú: Đối với các tiêu chí chính 1,2,3,4,5,6,7 (tiêu chí tổng quát), điểm kỹ thuật đạt được không được thấp hơn mức điểm tối thiểu quy định trên. Tổng số điểm về kỹ thuật đạt được không được thấp hơn 70% tổng số điểm về kỹ thuật. E-HSĐT không đáp ứng các yêu cầu trên được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.